

Số: 24/2020/QĐST-HNGĐ

Q, ngày 06 tháng 5 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 13/2020/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 02 năm 2020 giữa:

Nguyên đơn: Chị Vi Thị H, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Xóm L, xã T, huyện Q, tỉnh Na.

Bị đơn: Anh Lữ Quang Th, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Khối T, thị trấn K, huyện Q, tỉnh Na.

Người có quyền lợi liên quan: Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn Hùng; chức vụ: Giám đốc phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện Q, tỉnh Na.

Địa chỉ: Khối N, thị trấn K, huyện Q, tỉnh Na.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 55; Điều 60 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTHQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về việc “Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án”.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 4 năm 2020.

XÉT THẤY :

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 4 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Vi Thị H và anh Lữ Quang Th.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Chị Vi Thị H và anh Lữ Quang Th thuận tình ly hôn.
- **Về con chung:** Chị Vi Thị H và anh Lữ Quang Th không có con chung.
- **Về tài sản chung:** Chị Vi Thị H và anh Lữ Quang Th không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- **Về nợ chung:** Chị Vi Thị H có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng chính sách xã hội tại phòng giao dịch huyện Q 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng) nợ gốc và tiền lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng mã khách hàng số 7086 469 406.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án và người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

- **Về án phí:** Chị Vi Thị H phải chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Chị Vi Thị H được miễn 75.000 đồng (Bảy mươi lăm nghìn đồng). Còn phải nộp 75.000 đồng (Bảy mươi lăm nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự
- VKSND huyện Q.
- UBND xã T.
- Chi cục THADS huyện Q.
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Công Phong